

Bản án số: **105/2019/HS-PT**
Ngày: 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- *T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Bà Lê Hồng Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thúy Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*
Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 11 đến ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019.

Do Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXPT-GĐ&NCTN ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

+ *Bị cáo kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 10/3/1997 tại An Giang; Tên gọi khác: N; Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 4, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2019 đến ngày 20/3/2019 thì bị tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Hoàng Minh Q - Văn phòng luật sư H - Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: Số 491 Quốc lộ 14, phường B, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Chương Mỹ T2 nhà cùng xóm với nhau, thông qua mạng xã hội (Facebook) hay trò chuyện qua lại, đến đầu tháng 02/2019 T và T2 nảy sinh tình cảm với nhau.

Khoảng 18 giờ ngày 10/3/2019, T gặp T2 trên đường sau đó T nói với T2 đến vườn ổi nhà của ông Nguyễn Tấn H thuộc tổ 5, ấp 4, xã M để nói chuyện. Vì trước đó T đã có quan hệ tình dục với T2 nhiều lần nên khi gặp T2 được khoảng 15 phút thì T có ý định muốn quan hệ tình dục với T2 và được T2 đồng ý. Sau khi quan hệ tình dục với nhau tại vườn ổi thì T và T2 về nhà.

Khi T2 về nhà muộn nên mẹ của T2 là bà Nguyễn Thị Đ có hỏi lý do vì sao về muộn, T2 không giải thích được nên bà Đ tức giận có la mắng và đánh T2 nên T2 bỏ chạy. Sau đó T2 gọi điện thoại cho T kể lại chuyện vừa xảy ra. Nhận được điện thoại T đi tìm T2, sau khi gặp T2, do sợ bà Đ đi tìm T2 nên T và T2 cùng nhau bỏ trốn xuống đường nương nước gần đó. Khoảng 21 giờ, trong khi đang trốn thì T cùng với T2 tiếp tục quan hệ tình dục với nhau tại nương nước. Sau khi quan hệ xong đến khoảng 00 giờ ngày 11/3/2019 T đưa T2 về nhà.

Do bức tức việc T2 bỏ trốn cùng với T đến gần sáng mới về nên giữa gia đình bà Đ và T, anh trai T có lời qua tiếng lại. Đến sáng ngày 11/3/2019, bà Đ đã làm đơn tố cáo T có hành vi xâm hại tình dục đối với con bà là Chương Mỹ T2.

Cùng ngày 11/3/2019, Nguyễn Văn T đã đến Công an đầu thú và khai nhận từ ngày 08/02/2019 đến ngày 10/3/2019, bị cáo đã nhiều lần quan hệ tình dục với T2 ở nhiều địa điểm khác nhau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày 11/3/2019.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 592 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Chương Mỹ T2 số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2019, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo giao nộp cho Tòa án biên nhận tiền ngày 17/11/2019 của bà Nguyễn Thị Đ (là mẹ ruột của bị hại Chương Mỹ T2) với nội dung bà Đ nhận của ông Nguyễn Văn C (là cha ruột của bị cáo) số tiền 15.000.000đ khắc phục hậu quả theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Đồng thời, giao nộp bổ sung tài liệu xác định ông bà ngoại của bị cáo là cụ Nguyễn Văn T3 và cụ Võ Thị A được phong tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; cậu ruột của bị cáo là ông Nguyễn Văn H3 được phong tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì (có xác nhận của UBND xã K, huyện P, tỉnh An Giang).

+ Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Các phần khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/02/2019 đến ngày 10/3/2019, do có quan hệ tình cảm với bị hại nên bị cáo đã 13 lần quan hệ tình dục với bị hại Chương Mỹ T2 tại các địa điểm gồm nhà nghỉ Hồng Phúc thuộc khu phố P, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; quán cà phê Vườn Chiều thuộc khu phố P, phường T, thị xã B; nhà nghỉ Hà My thuộc tổ 10, khu phố P, phường T; vườn ổi nhà ông Nguyễn Tấn H2 thuộc ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 77/2019/TD ngày 12/3/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận: Màng trinh giãn đường kính $\neq 1,8\text{cm}$, có vết rách sâu đến chân trinh ở vị trí 5 giờ và 9 giờ, vết rách nông ở vị trí 3 giờ, không bầm tím, không xung huyết.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý; xâm phạm danh dự, nhân phẩm của trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Bị cáo là người đã T niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) ngay từ giai đoạn điều tra. Bị cáo có cha là thương binh, ông nội, bà nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 (Sáu) năm tù là có phần nặng, bởi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và là người không biết chữ nên trình độ am hiểu pháp luật còn hạn chế; việc quan hệ với bị hại cũng xuất phát do bị hại tự nguyện. Hơn nữa, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp đủ số tiền bồi thường theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Đồng thời, gia đình bị cáo đã giao nộp bổ sung tài liệu xác định ông bà ngoại của bị cáo là cụ Nguyễn Văn T3 và cụ Võ Thị A được phong tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; cậu ruột của bị cáo là ông Nguyễn Văn H3 được phong tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì (có xác nhận của UBND xã K, huyện P, tỉnh An Giang). Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét với những nhận định trên, có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKS, CA huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh